HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 42 /2025/NQ-HĐND	*Yên Bái, ngày 20 tháng 6 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết về phân cấp nguồn thu nhiệm vụ chi, và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025, Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022

Ký bởi: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND
Email: vpddbqh_hdnd@yenbai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Yên Bái
Ngày ký: 29-06-2025 16:36:07 +07:00

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 280/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ sung một số Điều của Nghị quyết về phân cấp nguồn thu nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025, Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022; báo cáo thẩm tra số 105/BC-BKTNS ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết về phân cấp nguồn thu nhiệm vụ chi, và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025, Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 70/2021/NQ-HĐND về phân cấp nguồn thu nhiệm vụ chi, và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025 như sau:

1. Sửa đổi một số nội dung Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi nội dung tại khoản 2 như sau:

"2. Ngân sách cấp tỉnh giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hỗ trợ các xã, thị trấn chưa cân đối được thu, chi ngân sách. Ngân sách các xã, phường (ngân sách xã) được phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi cụ thể để bảo đảm chủ động thực hiện những nhiệm vụ được giao, tăng cường nguồn lực cho ngân sách xã.";

b) Sửa đổi nội dung tại khoản 3 như sau:

"3. Trong thời kỳ ổn định ngân sách không thay đổi tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách; cấp xã được sử dụng nguồn tăng thu dự toán ngân sách cấp mình được hưởng hằng năm so dự toán cấp trên giao (không kể số tăng thu so với dự toán trong quá trình chấp hành ngân sách) để tăng chi thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn và thực hiện các nhiệm vụ chi khác theo quy định của pháp luật; sau mỗi thời kỳ ổn định ngân sách, phải tăng khả năng tự cân đối và thực hiện giảm dần số bổ sung từ ngân sách cấp trên.";

c) Sửa đổi nội dung tại khoản 5 như sau:

"5. Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm. Trường hợp phát sinh nhiệm vụ đột xuất, bất khả kháng như thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác chưa được dự toán các xã, phường phải chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách đã được bố trí để xử lý, ứng phó; ngân sách cấp tỉnh chỉ hỗ trợ các xã, phường để xử lý các nhiệm vụ này, sau khi cấp xã đã sử dụng dự phòng cấp mình nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu.";

2. Sửa đổi một số nội dung Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi tiêu đề khoản 2 như sau: "2. Các khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100% gồm:";

b) Bãi bỏ khoản 4;

c) Sửa đổi nội dung khoản 5 như sau:

"5. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã gồm:

a) Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên thu từ cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn xã, phường, thị trấn, được phân chia như sau:

- Nguồn thu trên địa bàn các phường thuộc thành phố Yên Bái (cũ): Ngân sách cấp tỉnh được hưởng 70%, ngân sách phường được hưởng 30%;

- Nguồn thu trên địa bàn phường thuộc các địa bàn còn lại: Ngân sách cấp tỉnh được hưởng 90%; ngân sách phường hưởng 10%;

- Nguồn thu trên địa bàn các xã, ngân sách xã được hưởng 100%.

b) Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã, phường, thị trấn, được phân chia như sau:

- Nguồn thu trên địa bàn phường: Ngân sách cấp tỉnh được hưởng 30%; ngân sách cấp xã được hưởng 70%;

- Nguồn thu trên địa bàn các xã, ngân sách xã được hưởng 100%.

c) Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Lệ phí trước bạ nhà đất; Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, được phân chia như sau:

- Nguồn thu trên địa bàn phường: Ngân sách cấp tỉnh được hưởng 80%; ngân sách phường được hưởng 20%;

- Nguồn thu trên địa bàn các xã, ngân sách xã được hưởng 100%."

d) Sửa đổi điểm b khoản 7 như sau:

"b) Đối với khoản thu tiền chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng nhưng không hạch toán riêng theo từng khoản thu, thực hiện phân chia như sau:

- Số thu tiền chậm nộp từ người nộp do cấp tỉnh quản lý thì phân chia cho ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%. Riêng đối với khoản thu tiền chậm nộp do đơn vị thuộc cấp trung ương quản lý nộp ngân sách nhưng ngân sách địa phương được hưởng thì phân chia cho ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%;

- Số thu tiền chậm nộp từ người nộp do cấp xã quản lý thì phân chia cho ngân sách cấp xã hưởng 100%.";

3. Sửa đổi khoản 2 Điều 4 như sau:

"2. Đối với nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện: căn cứ vào Phương án sắp xếp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giao Uỷ ban nhân dân tỉnh điều chuyển nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện về ngân sách cấp tỉnh hoặc về ngân sách cấp xã cho phù hợp";

4. Sửa đổi một số nội dung Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi nội dung khoản 1 như sau:

"1. Quản lý, sử dụng các nguồn thu

a) Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất trên địa bàn xã, phường, căn cứ số thu thực tế nộp về ngân sách tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phân bổ, bố trí lại cho ngân sách xã một phần số thu để chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới theo quy định; đồng thời phải sử dụng tối thiểu 10% số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định của pháp luật.";

b) Sửa đổi nội dung khoản 2 như sau:

"2. Xử lý cân đối ngân sách các cấp

a) Trường hợp có biến động lớn về nguồn thu, nhiệm vụ chi làm mất cân đối thu, chi ngân sách của mỗi cấp, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để quyết định điều chỉnh lại các quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi tại Nghị quyết này cho phù hợp theo nguyên tắc chỉ điều chỉnh đối với nguồn thu, nhiệm vụ chi có biến động lớn.

Đối với các phường, xã có biến động lớn, đột biến, cục bộ về nguồn thu của ngân sách cấp xã mà bị mất cân đối thu, chi ngân sách xã lớn, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi đã phân cấp cho cấp xã cho phù hợp, trong đó ưu tiên bố trí tăng chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, chi thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo phân cấp. Trường hợp sau khi điều chỉnh, sắp xếp lại nhiệm vụ chi mà vẫn bị mất cân đối ngân sách lớn (thu được hưởng theo phân cấp vượt từ 20% trở lên so với tổng dự toán chi trong cân đối ngân sách xã), Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho phép điều chỉnh lại phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách xã cho phù hợp theo nguyên tắc chỉ được điều chỉnh đối với khoản thu có biến động của xã, phường bị mất cân đối ngân sách.

b) Trường hợp đặc biệt có phát sinh nguồn thu (không kể thu tiền sử dụng đất) từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách làm thu ngân sách cấp xã được hưởng tăng lớn (từ 10% dự toán thu ngân sách xã được hưởng theo phân cấp trở lên hoặc từ 10 tỷ đồng trở lên), thì số tăng thu phải nộp về ngân sách cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thu về ngân sách cấp tỉnh số tăng thu này và thực hiện bổ sung có mục tiêu một phần cho ngân sách cấp xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt".

Điều 2. Sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 71/2021/NQ-HĐND quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022

1. Sửa đổi bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

"2. Đối tượng áp dụng: Các ban, sở, ngành, đoàn thể và các đơn vị dự toán cấp tỉnh; các xã, phường; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, phân bổ, chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước.".

2. Sửa đổi một số nội dung tại Điều 2 như sau:

a) Sửa đổi nội dung tại khoản 1 như sau:

"1. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương ban hành theo Nghị quyết này là cơ sở để xây dựng dự toán chi ngân sách của từng ban, sở, ngành, đoàn thể và đơn vị dự toán cấp tỉnh; dự toán chi ngân sách của từng xã, phường";

b) Sửa đổi nội dung tại khoản 4 như sau:

"Đối với các lĩnh vực chi được phân bổ cho ngân sách cấp xã chi tiết theo từng đối tượng (biên chế, học sinh, km đường giao thông, đơn vị hành chính cấp xã, đơn vị dự toán và đối tượng khác) các xã, phường không được phân bổ cho các đơn vị trực thuộc thấp hơn định mức này. Đối với các lĩnh vực chi được phân bổ cho ngân sách cấp xã theo tổng mức, căn cứ tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách hằng năm Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng phương án phân bổ chi tiết cho từng đơn vị để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, bảo đảm công bằng, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của từng đơn vị dự toán";

c) Sửa đổi nội dung tại khoản 5 như sau:

"5. Tổng dự toán chi thường xuyên năm 2022 của các ban, sở, ngành, đoàn thể tỉnh; các xã, phường được tính theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên tại Nghị quyết này bảo đảm không thấp hơn dự toán chi năm 2021 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, Ủy ban nhân dân tỉnh giao (trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ và quy mô hoạt động).";

3. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi nội dung tại điểm b khoản 1 như sau:

"b) Định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên ngoài tiền lương (đã bao gồm chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên máy móc, thiết bị làm việc), được phân bổ theo tiêu chí biên chế như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng/biên chế/năm

TT	Nội dung	Định mức phân bổ
1	Cơ sở giáo dục đóng trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn (xã khu vực III)	
	Các trường chuyên biệt (Trường phổ thông dân tộc nội trú; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường, lớp dành cho người tàn tật, khuyết tật và các trường chuyên biệt khác)	10,4
	Trường trung học phổ thông	9,6
	Trường tiểu học	9,8
	Trường mầm non, trường trung học cơ sở và cơ sở giáo dục khác	8,0
2	Cơ sở giáo dục đóng trên địa bàn khác	
	Các trường chuyên biệt (Trường phổ thông dân tộc nội trú; trường chuyên; trường, lớp dành cho người tàn tật, khuyết tật và các trường chuyên biệt khác)	9,1
	Trường trung học phổ thông	8,4
	Trường tiểu học	8,7
	Trường mầm non, trường trung học cơ sở và cơ sở giáo dục khác	7,0

Mức kinh phí phân bổ theo tiêu chí biên chế quy định trên là mức tối thiểu (chưa kể học phí), bảo đảm tổng mức kinh phí phân bổ không thấp hơn 100 triệu đồng/01 đơn vị/năm. Trường hợp đối với các cơ sở giáo dục đủ điều kiện được tính hưởng từ hai tiêu chí phân bổ trở lên thì chỉ được tính theo một tiêu chí phân bổ ở mức cao nhất. Đối với các cơ sở giáo dục có nhiều cấp học, thì kinh phí được phân bổ theo định mức phân bổ và biên chế tương ứng của từng cấp học. Hằng năm căn cứ mức dự toán chi sự nghiệp giáo dục được trung ương giao cho ngân sách địa phương để điều chỉnh lại định mức và mức phân bổ chi khác đối với từng cấp học, cơ sở giáo dục cho phù hợp.";

b) Sửa đổi nội dung tại điểm e khoản 1 như sau:

"e) Chi chung cho hoạt động giảng dạy và học tập của toàn ngành giáo dục đào tạo bao gồm: chi thông tin tuyên truyền; chi công tác thi đua, chi khen thưởng theo quyết định của các tổ chức, người có thẩm quyền cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong ngành theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng; đào tạo bồi dưỡng giáo viên; công tác chỉ đạo, tổ chức các kỳ thi tuyển sinh, thi tốt nghiệp; tổ chức, tham dự các kỳ thi giáo viên giỏi, học sinh giỏi; chi hội thảo chuyên đề; hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết nhiệm vụ năm học; chi tổ chức, tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao trong nhà trường theo quy định của cấp có thẩm quyền; chi công tác chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra, giám sát và các nhiệm vụ chi giảng dạy và học tập khác được tính bằng 1,0% trên tổng chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục và đào tạo (phần sự nghiệp đào tạo do ngành giáo dục quản lý) của ngân sách địa phương.

Số kinh phí này được phân bổ cho từng cấp như sau:

- Chi chung cho hoạt động giảng dạy và học tập của cấp xã được phân bổ bằng 0,6% chi sự nghiệp giáo dục của mỗi cấp;

- Chi chung cho hoạt động giảng dạy và học tập của cấp tỉnh được xác định bằng số chênh lệch giữa mức chi chung của toàn ngành giáo dục và đào tạo với mức chi chung đã phân bổ cho ngân sách cấp xã.";

b) Sửa đổi nội dung tại điểm b khoản 3 như sau:

"b) Định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên ngoài tiền lương (đã bao gồm chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên máy móc, thiết bị làm việc), được phân bổ như sau:

TT	Nội dung	Tiêu chí phân bổ	Định mức phân bổ
1	Chữa bệnh	Triệu đồng/ biên chế/năm	
a	Tuyến tỉnh		
	- Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Bệnh viện Đa khoa khu vực Nghĩa Lộ; Bệnh viện Sản nhi		17,7
	- Bệnh viện Tâm thần; Bệnh viện Lao và bệnh phổi; Bệnh viện Nội tiết; Bệnh viện Y học cổ truyền		15,2
b	Trung tâm Y tế khu vực		
	- Tại khu vực xã Hạnh Phúc, xã Mù Cang Chải		17,2
	- Tại các xã khác		15,2
c	Phòng khám đa khoa khu vực	Triệu đồng/biên chế/năm	
	- Tại khu vực xã Hạnh Phúc, xã Mù Cang Chải		12,7
	- Tại các xã khác		12,2

TT	Nội dung	Tiêu chí phân bổ	Định mức phân bổ
2	Phòng bệnh (đã bao gồm chi cho công tác phòng, chống dịch)		
	- Tuyến tỉnh		23,0
	- khu vực		
	+ Tại khu vực xã Hạnh Phúc, xã Mù Cang Chải		21,6
	+ Tại các xã khác		20,4
3	Dân số Kế hoạch hóa gia đình		12,6
4	Trạm y tế xã, phường	Triệu đồng/ xã/năm	
	- Cấp xã loại 1		22
	- Cấp xã loại 2		21
	- Cấp xã loại 3		20

Riêng Bệnh viện Đa khoa tỉnh ngoài định mức chi hoạt động thường xuyên trên, hằng năm được phân bổ thêm kinh phí và các chi phí khác theo chế độ quy định để bảo trì, sửa chữa hệ thống trang thiết bị chưa được kết cấu đủ trong giá dịch vụ khám chữa bệnh.

Chi hoạt động thường xuyên từ ngân sách nhà nước được phân bổ cho các cơ sở khám chữa bệnh trong giai đoạn 2022 - 2025 được điều chỉnh phù hợp với lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ khám chữa bệnh của cấp có thẩm quyền".

c) Sửa đổi nội dung tại điểm b, c, d khoản 4 như sau:

"b) Định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên ngoài tiền lương (đã bao gồm chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên máy móc, thiết bị làm việc), được phân bổ theo tiêu chí biên chế như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng/biên chế/năm

TT	Nội dung	Định mức phân bổ
1	Các đơn vị cấp tỉnh	13,5
2	Các đơn vị cấp xã	12,6

c) Chi thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" ở thôn, bản, tổ dân phố (khu dân cư) theo quy định tại Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính được phân bổ như sau:

- Đối với cuộc vận động do Ban công tác Mặt trận ở thôn, bản, tổ dân phố thực hiện là 5 triệu đồng/năm/thôn, bản, tổ dân phố. Riêng đối với các thôn, bản của các xã đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo quyết định của cấp có thẩm quyền được bố trí 6 triệu đồng/năm/thôn, bản.

- Đối với cuộc vận động do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là 20 triệu đồng/năm/xã. Riêng đối với các xã đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) vùng dân tộc thiểu số và miền núi, theo quyết định của cấp có thẩm quyền được hỗ trợ 25 triệu đồng/năm/xã.

- Đối với cuộc vận động do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã thực hiện được tính theo chế độ quy định và khả năng ngân sách.

d) Các nhiệm vụ đặc thù:

- Chi hỗ trợ hoạt động văn hóa cấp xã (bao gồm chi hoạt động Ban chỉ đạo "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" cấp xã) được phân bổ theo tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã như sau: đối với cấp xã loại 1 là 4 triệu đồng/xã; cấp xã loại 2 là 3,5 triệu đồng/xã; cấp xã loại 3 là 3 triệu đồng/xã.

- Đối với chi ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử được phân bổ theo chế độ quy định và khả năng ngân sách.

- Đối với các hoạt động văn hóa, thông tin khác như: Chi hoạt động Ban chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" các cấp; chi sự nghiệp phát triển gia đình; chi bổ sung sách báo thư viện; xây dựng chương trình biểu diễn nghệ thuật; hội diễn nghệ thuật quần chúng; sưu tầm, trưng bày, bảo quản các hiện vật mang tính lịch sử; chiếu phim lưu động; chi thực hiện chính sách ưu đãi, hưởng thụ văn hóa; chi đảm bảo hoạt động của đội tuyên truyền lưu động; chi công tác quản lý các di tích, danh lam thắng cảnh, bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh; chi tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn và chi thực hiện các nhiệm vụ văn hóa, thông tin khác được tính theo chế độ quy định và khả năng ngân sách.";

d) Sửa đổi điểm b, c khoản 5 như sau:

"b) Định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên ngoài tiền lương (đã bao gồm chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên máy móc, thiết bị làm việc), được phân bổ theo tiêu chí biên chế như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng/ biên chế/ năm

TT	Nội dung	Định mức phân bổ
1	Các đơn vị cấp tỉnh	13,5
2	Các đơn vị cấp xã	12,6

c) Đối với nhiệm vụ đặc thù:

- Chi hỗ trợ hoạt động thể thao cấp xã được phân bổ theo tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã như sau: đối với cấp xã loại 1 là 4 triệu đồng/xã; cấp xã loại 2 là 3,5 triệu đồng/xã; cấp xã loại 3 là 3 triệu đồng/xã;

- Chi các hoạt động thể thao khác như: chi luyện tập, tham gia thi đấu các giải thể thao cấp tỉnh, cấp quốc gia; chi học bổng học sinh; chi thực hiện chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao; chi hỗ trợ hoạt động của các Liên đoàn thể thao cấp tỉnh, hỗ trợ hoạt động đội bóng đá của tỉnh và các hoạt động thể thao khác được tính theo chế độ quy định và khả năng ngân sách.";

đ) Sửa đổi nội dung tại điểm b khoản 6 như sau:

"b) Định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên ngoài tiền lương (đã bao gồm chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên máy móc, thiết bị làm việc), được phân bổ theo tiêu chí biên chế như sau:

TT	Nội dung	Tiêu chí phân bổ	Định mức phân bổ
1	Đài phát thanh truyền hình tỉnh	Triệu đồng/biên chế/năm	13,5
2	Đài phát thanh xã	Triệu đồng/biên chế/năm	12,6
3	Đài truyền thanh xã	Triệu đồng/đài/năm	4,0

e) Sửa đổi nội dung tại điểm b khoản 7 như sau:

"b) Định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên ngoài tiền lương (đã bao gồm chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên máy móc, thiết bị làm việc), được phân bổ theo tiêu chí biên chế như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng/ biên chế/năm

TT	Nội dung	Định mức phân bổ
1	Các đơn vị cấp tỉnh	13,5
2	Các đơn vị cấp xã	12,6

c) Chi hỗ trợ hoạt động xã hội cấp xã được phân bổ theo tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã như sau: đối với cấp xã loại 1 là 5 triệu đồng/xã; cấp xã loại 2 là 4 triệu đồng/xã; cấp xã loại 3 là 3 triệu đồng/xã.

d) Chi hỗ trợ hoạt động xã hội cấp xã, bao gồm cả hoạt động nghĩa trang được phân bổ theo tiêu chí số đơn vị hành chính cấp xã (trước sắp xếp) như sau: định mức phân bổ là 6 triệu đồng/xã/năm.

Đối với các xã, phường có gia đình thuộc diện chính sách (gia đình: liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, người có công với cách mạng, quân nhân bị tai nạn nghề nghiệp), được phân bổ với mức 160.000 đồng/gia đình thuộc diện chính sách để xã có thêm kinh phí thực hiện chế độ thăm hỏi, động viên các gia đình thuộc diện chính sách vào ngày lễ, tết.";

g) Sửa đổi một số nội dung tại điểm b, c, đ khoản 8 như sau

"b) Định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên ngoài tiền lương (đã bao gồm chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên máy móc, thiết bị làm việc), được phân bổ theo tiêu chí biên chế như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng/biên chế/năm

TT	Nội dung	Định mức phân bổ
1	Các đơn vị cấp tỉnh	13,5
2	Các đơn vị cấp xã	12,6

c) Định mức phân bổ chi sự nghiệp giao thông:

- Chi duy tu, sửa chữa thường xuyên giao thông đường bộ như sau:

Đường do cấp tỉnh quản lý 23 triệu đồng/km;

Đường phường thuộc địa bàn thành phố Yên Bái (trước sắp xếp) quản lý 20 triệu đồng/km; đường trên địa bàn còn lại 9 triệu đồng/km;

Đường xã, phường quản lý hỗ trợ như sau: cấp xã loại 1 là 5 triệu đồng/xã/năm; cấp xã loại 2 là 4 triệu đồng/xã/năm; cấp xã loại 3 là 3 triệu đồng/xã/năm.

- Chi sửa chữa định kỳ cầu đường bộ và chi đảm bảo giao thông của đường tỉnh, đường xã và chi thực hiện các nhiệm vụ sự nghiệp giao thông khác được tính theo chế độ quy định và khả năng ngân sách.

đ) Đối với chi sự nghiệp bảo vệ môi trường được tính toán, phân bổ theo chế độ quy định và khả năng ngân sách. Riêng đối với địa bàn cấp xã nơi có hoạt động khai thác khoáng sản, được phân bổ kinh phí để hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản theo quy định tại Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ; mức kinh phí cụ thể phân bổ hỗ trợ cho từng xã được tính theo chế độ quy định trên cơ sở điều hòa chung nguồn thu phí giữa các địa phương.";

h) Sửa đổi nội dung tại khoản 9 như sau:

"Ngoài bảo đảm đủ tiền lương và các khoản có tính chất lương theo quy định, chi hoạt động thường xuyên ngoài tiền lương (chưa bao gồm: Chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên máy móc, thiết bị làm việc; chi sửa chữa thường xuyên xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng), được phân bổ như sau:

a) Định mức phân bổ chi quản lý nhà nước theo tiêu chí biên chế

Đơn vị tính: triệu đồng/biên chế/năm

TT	Nội dung	Định mức phân bổ
1	Cấp tỉnh	
	- Các đơn vị dưới 11 biên chế	19,8
	- Các đơn vị từ 11 biên chế đến 20 biên chế	19,0
	- Các đơn vị từ 21 đến 30 biên chế	18,3
	- Các đơn vị từ 31 đến 45 biên chế	16,8
	- Các đơn vị từ 46 biên chế trở lên	15,3
2	Cấp xã	
	- Xã thuộc địa bàn huyện Trạm Tấu, Mù Cang Chải (trước sắp xếp)	17,9
	- Xã, phường còn lại	15,7

b) Định mức phân bổ chi hoạt động của Đảng theo tiêu chí biên chế

- Cấp tỉnh: 28,9 triệu đồng/biên chế/năm. Riêng các tổ chức hội, đoàn thể trực thuộc Đảng ủy khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Yên Bái là 18,9 triệu đồng/biên chế/năm.

- Cấp xã: Xã trên địa bàn Huyện Trạm Tấu, huyện Mù Cang Chải (trước sắp xếp): 20,5 triệu đồng/biên chế/năm; xã, phường còn lại: 17,7 triệu đồng/biên chế/năm.

c) Định mức phân bổ chi hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên) theo tiêu chí biên chế: Để đảm bảo cho hoạt động của các đoàn thể, định mức phân bổ đoàn thể ở cấp tỉnh và cấp xã được xác định trên cơ sở định mức phân bổ chi quản lý nhà nước phân chia theo từng nhóm biên chế và tính tăng thêm tương ứng 5% theo mỗi nhóm.

đ) Đối với các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thực hiện nhiệm vụ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thì được hỗ trợ kinh phí hoạt động bằng định mức phân bổ chi quản lý nhà nước phân chia theo từng nhóm biên chế (không tính tăng thêm tương ứng 5% theo mỗi nhóm); đối với các tổ chức không được giao biên chế, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức hỗ trợ cụ thể theo chế độ quy định và khả năng ngân sách trong phương án phân bổ ngân sách hằng năm.

e) Các nhiệm vụ chi đặc thù

Đối với dự toán chi bảo đảm hoạt động của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh được tính trên cơ sở chế độ quy định và khả năng ngân sách;

Đối với chi đảm bảo hoạt động của cấp xã được tính trên cơ sở chế độ quy định và khả năng ngân sách;

Đối với một số nhiệm vụ đặc thù như: Chi hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, kinh phí phục vụ các hoạt động đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh", Ban vì sự tiến bộ phụ nữ, Ban bảo vệ sức khỏe cán bộ các cấp, Ban chỉ đạo thi hành án dân sự, bồi dưỡng nghiệp vụ cho hoạt động của Hội thẩm nhân dân các cấp; chi xuất bản báo; chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản; chi thực hiện cải cách hành chính; chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo; chế độ thăm hỏi chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thực hiện; chi cho công tác xây dựng hoàn thiện, rà soát hệ thống hóa, kiểm tra xử lý văn bản quy phạm pháp luật và phổ biến giáo dục pháp luật; chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng; chi công tác thi đua khen thưởng; kinh phí bảo đảm việc phối hợp với các cấp Hội Nông dân trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của nông dân; kinh phí cấp phát trang phục thanh tra, kiểm lâm và các nhiệm vụ chi đặc thù khác của cơ quan nhà nước, đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã được tính trên cơ sở chế độ quy định và khả năng ngân sách.";

i) Bãi bỏ điểm a khoản 10 và sửa đổi nội dung tại điểm d khoản 10 như sau:

"d) Chi công tác quốc phòng cấp tỉnh được xác định trên cơ sở tổng mức chi quốc phòng địa phương được trung ương phân bổ theo tiêu chí dân số, sau khi trừ đi mức chi quốc phòng đã phân bổ cho cấp xã và các nhiệm vụ quốc phòng khác quy định ở trên. Trường hợp có phát sinh nhiệm vụ đặc biệt về quốc phòng, mà nguồn kinh phí được trung ương phân bổ theo tiêu chí dân số không đáp ứng đủ, sẽ được bổ sung thêm từ ngân sách địa phương theo khả năng cân đối của ngân sách.";

k) Bãi bỏ điểm a khoản 11 và sửa đổi nội dung tại điểm d khoản 11 như sau:

"d) Chi hoạt động an ninh cấp tỉnh được xác định trên cơ sở tổng mức chi an ninh địa phương được trung ương phân bổ theo tiêu chí dân số sau khi trừ đi mức chi an ninh đã phân bổ cho cấp xã và chi thực hiện các nhiệm vụ an ninh khác quy định ở trên. Trường hợp có phát sinh nhiệm vụ đặc biệt về an ninh, mà nguồn kinh phí được trung ương phân bổ theo tiêu chí dân số không đáp ứng đủ, sẽ được bổ sung thêm từ ngân sách địa phương theo khả năng cân đối của ngân sách."

l) Sửa đổi nội dung khoản 12 như sau:

"12. Tiêu chí, định mức phân bổ chi khác ngân sách: Được phân bổ theo tỷ trọng tối đa bằng 0,5% tổng các khoản chi thường xuyên đã được tính theo định mức phân bổ dự toán chi ngân sách quy định ở trên (từ khoản 1 đến khoản 11).";

m) Sửa đổi nội dung khoản 13 như sau:

"13. Tiêu chí, định mức phân bổ chi dự phòng ngân sách

a) Đảm bảo dự phòng ngân sách cấp xã được phân bổ bằng 2% tổng số chi ngân sách mỗi cấp (không kể chi từ các khoản thu đóng góp tự nguyện, chi viện trợ, chi phản ánh qua ngân sách).

b) Dự phòng ngân sách cấp tỉnh được xác định tối thiểu bằng số chênh lệch giữa tổng mức dự phòng được trung ương giao của ngân sách địa phương với mức dự phòng đã phân bổ cho ngân sách cấp xã.";

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khoá XIX - Kỳ họp thứ 24 thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Tạ Văn Long